

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4 795** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **25** tháng **5** năm **2014**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên**  
**Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Tờ trình số 04 /TTr-KSV-HCVN ngày 24 tháng 02 năm 2014 về việc xin phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm soát viên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.




**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Tài chính, Cục trưởng Cục Hóa chất, Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**Cao Quốc Hưng**

## QUY CHẾ

### HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4 795 /QĐ-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

#### Chương 1

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam bao gồm các nội dung về:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

b) Quy trình thẩm định các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thuộc nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

c) Mọi quan hệ công tác, việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm các Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 190/2013/NĐ-CP), Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg).

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Bộ quản lý” là tên gọi chung của Bộ có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Đối với Kiểm soát viên chuyên ngành, Bộ quản lý là Bộ Công Thương; đối với Kiểm soát viên tài chính, Bộ quản lý là Bộ Tài chính.

2. “Tập đoàn Hóa chất Việt Nam” là Công ty mẹ trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 953/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. “Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 190/2013/NĐ-CP.

4. “Kiểm soát viên chuyên ngành” là cá nhân do Bộ Công Thương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Bộ Công Thương kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

5. “Kiểm soát viên tài chính” là cá nhân do Bộ Tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Bộ Tài chính kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

6. “Kiểm soát viên” là tên gọi chung của Kiểm soát viên chuyên ngành và Kiểm soát viên tài chính.

7. “Kiểm soát viên phụ trách chung” là Kiểm soát viên chuyên ngành được Bộ Công Thương giao nhiệm vụ phụ trách chung.

8. “Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam” là người được Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ủy quyền/giao quản lý cổ phần hoặc phần vốn tại công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

## **Chương 2**

### **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện như quy định tại Điều 37 Nghị định số 190/2013/NĐ-CP.

#### **Điều 4. Chế độ và nguyên tắc hoạt động của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ không quá ba (3) năm và được Bộ quản lý xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên theo quy định.

2. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm hai (2) Kiểm soát viên chuyên ngành tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và giao cho một (1) Kiểm soát viên phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc giữa các Kiểm soát viên.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm một (1) Kiểm soát viên tài chính tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

5. Kiểm soát viên hoạt động theo Chương trình công tác năm được Bộ Công Thương phê duyệt và quy định tại Quy chế này. Đối với những trường hợp cần kiểm tra, giám sát đột xuất, Kiểm soát viên phải báo cáo Bộ quản lý trước khi thực hiện.

6. Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của Bộ quản lý; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ của mình trước pháp luật và trước Bộ quản lý.

7. Hoạt động của Kiểm soát viên không gây cản trở tới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao.

8. Kiểm soát viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm về kết quả công việc tại lĩnh vực đó, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên

a) Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Phương pháp gián tiếp: thông qua các tài liệu, báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Quy chế này;

- Phương pháp trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các Phòng, Ban, các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc hoặc tại công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (thông qua Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Quy chế này.

b) Hình thức kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát định kỳ: căn cứ Chương trình công tác hàng năm đã được Bộ Công Thương phê duyệt và Kế hoạch công tác quý đã lập, Kiểm soát viên chủ trì thực hiện kiểm tra, giám sát theo các phương pháp nêu trên. Trong trường hợp kiểm tra, giám sát trực tiếp tại đơn vị, Kiểm soát viên phải thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra, giám sát với Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và với đối tượng kiểm tra, giám sát trước khi thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát đột xuất: khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót, hạn chế hoặc tránh gây thiệt hại

cho chủ sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Kiểm soát viên chủ trì quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, giám sát; báo cáo Bộ quản lý và thông báo với Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đối tượng được kiểm tra giám sát trước khi thực hiện.

#### 10. Cuộc họp của Kiểm soát viên

a) Kiểm soát viên họp thường kỳ (tối thiểu mỗi quý một lần), chủ trì cuộc họp là Kiểm soát viên phụ trách chung hoặc Kiểm soát viên được ủy quyền. Kiểm soát viên phụ trách chung có quyền triệu tập cuộc họp bất thường khi có những vụ việc phát sinh bất thường, có đơn thư khẩn thuộc phạm vi trách nhiệm giải quyết của Kiểm soát viên, hoặc theo yêu cầu của Bộ quản lý, đề nghị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các Kiểm soát viên. Cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2 trong 3 Kiểm soát viên tham gia.

b) Ý kiến của Kiểm soát viên phải được trao đổi tập thể trong cuộc họp. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia, thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa các Kiểm soát viên, từng Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình, thông báo với Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và báo cáo Bộ quản lý xem xét, chỉ đạo thực hiện.

#### 11. Chế độ thông tin, báo cáo của Kiểm soát viên

a) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phụ trách chung thay mặt Kiểm soát viên báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên trong kỳ vừa qua và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

b) Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Kiểm soát viên phụ trách chung có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Kiểm soát viên khác xây dựng và trình Bộ Công Thương phê duyệt Chương trình công tác năm.

c) Đối với công việc phát sinh đột xuất, trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, Kiểm soát viên phụ trách chung phải thông báo bằng văn bản về kết quả kiểm tra đến Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, trong đó nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp, các vấn đề tồn tại (nếu có), kiến nghị giải pháp khắc phục (nếu có), đồng thời báo cáo Bộ quản lý và các cơ quan có thẩm quyền liên quan cho ý kiến chỉ đạo xử lý.

d) Các văn bản, báo cáo khác thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

12. Kiểm soát viên thực hiện chế độ đi công tác trong và ngoài nước; chế độ làm việc và nghỉ ngơi theo đúng quy định của pháp luật, quy định của Bộ quản lý và nội quy lao động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.



## **Điều 5. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên**

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định, bao gồm các nội dung sau:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (5) năm, hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được các cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao.

d) Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho tổ chức, cá nhân khác.

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

h) Việc thực hiện các nội dung quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo và người lao động trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Thẩm định, trình Bộ quản lý báo cáo thẩm định đối với các báo cáo năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trước khi trình chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định, bao gồm các báo cáo sau:

a) Báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp.

b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

c) Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

d) Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh.

đ) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

e) Báo cáo xác định quỹ tiền lương thực hiện đối với các chức danh quản lý tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

g) Các báo cáo khác theo yêu cầu của Bộ quản lý.

3. Kiến nghị Bộ quản lý các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

4. Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi Kiểm soát viên về hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề liên quan tới Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thì Kiểm soát viên có trách nhiệm thông báo nội dung với Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và báo cáo Bộ quản lý.

5. Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động báo cáo cho Bộ quản lý và thông báo cho Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để có biện pháp xử lý.

6. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các quy định pháp luật hiện hành hoặc theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu.

#### **Điều 6. Quyền hạn của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Kiểm soát viên có quyền truy cập, khai thác toàn bộ hệ thống văn bản, tài liệu trên trang thông tin điện tử nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định.

Trong trường hợp cần thiết phải xem xét hồ sơ, tài liệu của công ty con, công ty liên kết thì Kiểm soát viên có quyền phối hợp với người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại công ty con, công ty liên kết sau khi được sự chấp thuận của chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo, hồ sơ về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giao.

3. Các tài liệu, báo cáo, hồ sơ Kiểm soát viên được cung cấp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này bao gồm:

a) Tờ trình, báo cáo gửi Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các tài liệu kèm theo về chủ trương, đề án, kế hoạch, dự án và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.



b) Tờ trình, báo cáo của Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam gửi Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước và các tài liệu kèm theo; phiếu ý kiến của thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

c) Nghị quyết, chỉ thị, quyết định, thông báo, biên bản cuộc họp của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các Phó tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

d) Các báo cáo bao gồm: báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo tái cơ cấu doanh nghiệp, báo cáo kế hoạch năm, báo cáo tổng kết năm, báo cáo kế hoạch 5 năm, báo cáo kết quả thực hiện chiến lược, báo cáo đầu tư dự án, báo cáo kết quả đấu thầu, báo cáo giám sát đầu tư, báo cáo quản lý nợ, báo cáo quyết toán lương của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các báo cáo khác trình chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định.

d) Các quy chế, quy định nội bộ, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

e) Các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác cần thiết đối với việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Kiểm soát viên có quyền được tham dự tất cả các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng thành viên, họp Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, họp chuyên đề có liên quan đến nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp nêu trên có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật doanh nghiệp.

5. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quy chế sử dụng con dấu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm soát viên được giao thực hiện nhiệm vụ nào thì được ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan đến công việc đó. Kiểm soát viên phụ trách chung thay mặt Kiểm soát viên ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan tới những nhiệm vụ chung của Kiểm soát viên.

6. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Việc cử Kiểm soát viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ do Bộ quản lý quyết định trên cơ sở đề nghị của Kiểm soát viên và các cơ quan liên quan.

7. Trong trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu thuê tư vấn (các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành) để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Công Thương. Chi phí thuê tư vấn do Bộ Công Thương quyết định và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Tờ trình Bộ Công Thương về việc thuê tư vấn của Kiểm soát viên phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều

12 Quy chế này.

8. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu xét thấy cần thiết, Kiểm soát viên có quyền gửi văn bản đề nghị Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho trung dụng, sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; tham gia với các đơn vị chức năng thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ.

9. Đối với những trường hợp cần kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót, tránh hoặc hạn chế thiệt hại cho chủ sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Kiểm soát viên có quyền chủ động, nhưng phải báo cáo Bộ quản lý và thông báo cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đối tượng được kiểm tra, giám sát trước khi thực hiện.

10. Kiểm soát viên được quyền tham gia vào các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để trực tiếp nắm bắt thông tin, thu thập tài liệu phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên.

#### **Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các quy định của Bộ quản lý trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ quản lý về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và chủ sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Trung thành với lợi ích của chủ sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của nhà nước, của Bộ quản lý và quy định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Bộ quản lý về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu

câu của Bộ quản lý về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vấn đề tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới chủ sở hữu về những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và quy định của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan, Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, của Bộ quản lý và Quy chế này.

### **Điều 8. Phân giao thực hiện nhiệm vụ đối với các Kiểm soát viên**

#### **1. Kiểm soát viên chuyên ngành**

Kiểm soát viên chuyên ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Kiểm soát viên tài chính thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, e, h khoản 1 Điều 5 Quy chế này, bao gồm các công việc sau:

- Xây dựng Chương trình công tác hàng năm đối với các nhiệm vụ được giao gửi Kiểm soát viên phụ trách chung tổng hợp, trình Bộ Công Thương phê duyệt;

- Kiểm soát các nội dung theo nhiệm vụ được giao, thông báo cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương về kết quả kiểm soát;

- Lập báo cáo định kỳ quý, năm tình hình thực hiện các công việc liên quan tới các nhiệm vụ mình được giao gửi Kiểm soát viên phụ trách chung để tổng hợp.

b) Thẩm định các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nêu tại điểm a, d, đ và e khoản 2 Điều 5 Quy chế này; trình Bộ Công Thương báo cáo thẩm định.

c) Kiến nghị Bộ Công Thương các giải pháp liên quan nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

d) Thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

đ) Thực hiện các nội dung công việc quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 5 Quy chế này liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên chuyên ngành.

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Hóa

chất Việt Nam và của Bộ Công Thương.

## 2. Kiểm soát viên tài chính

Kiểm soát viên tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Kiểm soát viên chuyên ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm d, đ, g khoản 1 Điều 5 Quy chế này, bao gồm các công việc sau:

- Xây dựng Chương trình công tác năm về các nhiệm vụ được giao gửi Kiểm soát viên phụ trách chung để tổng hợp, trình Bộ Công Thương phê duyệt;

- Kiểm soát các nội dung theo nhiệm vụ được giao; thông báo cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính và/hoặc Bộ Công Thương về kết quả kiểm soát;

- Lập báo cáo định kỳ quý, năm tình hình thực hiện các công việc liên quan tới các nhiệm vụ mình được giao gửi Kiểm soát viên phụ trách chung để tổng hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với Kiểm soát viên chuyên ngành thẩm định các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nêu tại điểm b, c khoản 2 Điều 5 Quy chế này; trình Bộ Tài chính, đồng thời gửi Bộ Công Thương báo cáo thẩm định.

c) Kiến nghị Bộ Tài chính và/hoặc Bộ Công Thương các giải pháp liên quan nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

d) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính về tình hình tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

đ) Thực hiện các nội dung công việc quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 5 Quy chế này liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên tài chính theo sự phân công của Kiểm soát viên phụ trách chung.

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của Bộ Tài chính.

## 3. Kiểm soát viên phụ trách chung

Ngoài những nhiệm vụ quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Kiểm soát viên phụ trách chung thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì tổ chức xây dựng Chương trình công tác năm, dự toán chi phí và các thủ tục cần thiết khác (nếu có) để đảm bảo hoạt động của Kiểm soát viên.

b) Căn cứ Chương trình công tác năm đã được phê duyệt và trên cơ sở kế hoạch hoạt động của các Kiểm soát viên, chủ trì lập Kế hoạch công tác của Kiểm soát viên trong quý đó; báo cáo Bộ Công Thương và Bộ Tài chính để theo dõi, đồng thời thông báo cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan biết, phối hợp thực hiện.

c) Tổ chức triển khai thực hiện, điều phối, phân công thực hiện nhiệm vụ của các Kiểm soát viên theo đúng quy định tại Quy chế này và thông báo tới các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan để phối hợp, triển khai thực hiện.

d) Là đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát viên theo Chương trình công tác năm, Kế hoạch công tác hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu và các cơ quan khác có thẩm quyền. Thay mặt các Kiểm soát viên thông báo kết quả thực hiện tới Hội đồng thành viên và báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

đ) Chủ trì, thông qua Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt Kế hoạch phối hợp thẩm định và dự toán kinh phí thuê tư vấn (trong trường hợp cần thiết) để phục vụ công việc của Kiểm soát viên.

e) Chủ trì xây dựng, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt.

g) Xây dựng, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi phí liên quan khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên; trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt sau khi thống nhất với Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

h) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoặc theo yêu cầu, quyết định của Bộ Công Thương.

### **Chương 3**

#### **TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

##### **Điều 9. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bộ quản lý quyết định mức chi trả tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên và quy định của pháp luật.

3. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính và quy định của Bộ quản lý; chế độ chi trả các lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các



hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam như cán bộ, nhân viên khác tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định hiện hành.

5. Chi phí cho hoạt động thường xuyên của Kiểm soát viên áp dụng định mức tương đương với chức danh thành viên Hội đồng thành viên/Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và được tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

## **Chương 4**

### **QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH CỦA KIỂM SOÁT VIÊN ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM**

#### **Điều 10. Quy trình thẩm định**

Việc thẩm định của Kiểm soát viên đối với các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện theo quy trình như sau:

1. Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (đối với các báo cáo nêu tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này) hoặc từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bộ quản lý (đối với các báo cáo khác do Bộ quản lý giao), Kiểm soát viên kiểm tra, xem xét về thành phần, nội dung báo cáo và các hồ sơ, tài liệu liên quan (nếu có). Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên yêu cầu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam kịp thời bổ sung, hoàn chỉnh về thành phần, nội dung báo cáo và các hồ sơ, tài liệu liên quan.

2. Ngay sau khi Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cung cấp đầy đủ về thành phần và nội dung của báo cáo và các hồ sơ, tài liệu liên quan, Kiểm soát viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và tư vấn (nếu cần thiết) theo quy định tại Điều 12 Quy chế này để thực hiện thẩm định.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan hoặc kết thúc tư vấn (trong trường hợp thuê tư vấn) Kiểm soát viên trình Bộ quản lý báo cáo thẩm định, đồng thời gửi các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Nếu cần thiết phải kéo dài thời gian thẩm định so với quy định nêu tại khoản 3 Điều này, Kiểm soát viên phải có văn bản báo cáo Bộ quản lý xem xét chấp thuận trong thời hạn ba (3) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ báo cáo và các hồ sơ, tài liệu liên quan của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

#### **Điều 11. Nội dung thẩm định và báo cáo thẩm định của Kiểm soát viên**

1. Các nội dung thẩm định của Kiểm soát viên đối với các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện theo quy định hiện hành, bao gồm:



a) Đánh giá tính đầy đủ về thành phần, nội dung của báo cáo và các hồ sơ, tài liệu liên quan theo các quy định pháp luật.

b) Đánh giá cơ sở pháp lý, quy trình lập báo cáo; sự phù hợp, tuân thủ của báo cáo với các quy định của pháp luật, của chủ sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các quy định, nghị quyết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Phân tích, đánh giá tính hợp lý, độ tin cậy của các thông tin, số liệu liên quan nêu trong báo cáo.

d) Đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của các đề xuất, kiến nghị nêu trong báo cáo.

đ) Các nội dung khác theo quy định hiện hành có liên quan.

2. Báo cáo thẩm định được lập trên cơ sở Kết quả thẩm định của Kiểm soát viên. Nội dung báo cáo thẩm định của Kiểm soát viên bao gồm các nội dung thẩm định nêu trên, đồng thời tổng hợp đầy đủ ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong quá trình thẩm định (nếu có); có ý kiến đánh giá, đề xuất và kiến nghị của Kiểm soát viên với Bộ quản lý và các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan.

## **Điều 12. Phối hợp thẩm định giữa Kiểm soát viên với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan**

1. Việc phối hợp thẩm định giữa Kiểm soát viên với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ quản lý thực hiện theo quy định của Bộ quản lý về việc phân công phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Việc phối hợp thẩm định giữa Kiểm soát viên với tư vấn (trong trường hợp thuê tư vấn) thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ báo cáo và các hồ sơ, tài liệu cần thiết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để thẩm định, Kiểm soát viên lập kế hoạch thuê tư vấn; trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt.

b) Sau khi Bộ Công Thương có văn bản phê duyệt, Kiểm soát viên phối hợp với tư vấn thực hiện việc thẩm định theo đúng kế hoạch.

3. Kế hoạch thuê tư vấn do Kiểm soát viên trình Bộ Công Thương phải bao gồm: tên chuyên gia, tổ chức tư vấn; hồ sơ chứng minh năng lực của chuyên gia, tổ chức tư vấn; nội dung yêu cầu thẩm định của tư vấn; kế hoạch thẩm định của tư vấn (thời gian bắt đầu và kết thúc); dự toán kinh phí thuê tư vấn; những đề xuất, kiến nghị liên quan khác.

4. Các nội dung và chi phí thuê tư vấn thực hiện theo quy định hiện hành.

## Chương 5

### MỐI QUAN HỆ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

**Điều 13. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Bộ Công Thương, cơ quan liên quan**

#### 1. Đối với Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành hoặc phê duyệt sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung Quy chế này.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

c) Giám sát và đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm soát viên trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo Quy chế này.

d) Trong quý I hàng năm, phê duyệt Chương trình công tác năm của Kiểm soát viên.

e) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên chuyên ngành quyết định của Bộ Công Thương liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này và các quyết định, ý kiến chỉ đạo khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

g) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được các báo cáo hoặc đề nghị của Kiểm soát viên, Bộ Công Thương có văn bản trả lời Kiểm soát viên về những nội dung đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì Bộ Công Thương trả lời, chỉ đạo Kiểm soát viên bằng văn bản trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc.

h) Giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương làm đầu mối: chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên; thông báo cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên chuyên ngành và hiệu lực thi hành; chỉ đạo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Bộ Công Thương phải tổ chức, thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên chuyên ngành.

i) Chủ trì phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên.

#### 2. Đối với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

#### a) Cục Hóa chất

- Là đầu mối chịu trách nhiệm quản lý các mặt hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành được giao đối với Kiểm soát viên; theo dõi, giám sát, kiểm soát, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên thuộc nhiệm vụ của Bộ Công Thương quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg về các lĩnh vực theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 1445/QĐ-BCT ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Công Thương và Quy chế này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình Bộ Công Thương ban hành, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đánh giá, góp ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, cách chức, kỷ luật Kiểm soát viên chuyên ngành.

- Phối hợp với Kiểm soát viên trong quá trình thẩm định các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

#### b) Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định và thông báo cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các cơ quan liên quan về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, cách chức, kỷ luật Kiểm soát viên chuyên ngành.

- Thông báo cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cơ quan liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành; yêu cầu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tổ chức, thu xếp nơi làm việc và trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên theo quy định.

- Chủ trì, đề xuất xây dựng, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ Công Thương ban hành Quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên chuyên ngành theo quy định.

- Phối hợp với Cục Hóa chất thẩm định, trình Bộ Công Thương ban hành, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

- Phối hợp, theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến nhiệm vụ của Kiểm soát viên về các lĩnh vực theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 1445/QĐ-BCT ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Công Thương và Quy chế này.

- Phối hợp với Kiểm soát viên trong quá trình thẩm định các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

- Chủ trì trình Lãnh đạo Bộ xem xét phê duyệt việc cử Kiểm soát viên chuyên ngành đi công tác nước ngoài, chế độ làm việc và nghỉ ngơi theo đề xuất

của Kiểm soát viên.

c) Vụ Tài chính

- Chủ trì, đề xuất xây dựng, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ Công Thương ban hành tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên.

- Phối hợp với Cục Hóa chất thẩm định, trình Bộ Công Thương ban hành và theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

- Phối hợp, theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến nhiệm vụ của Kiểm soát viên về các lĩnh vực theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 1445/QĐ-BCT ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Công Thương và Quy chế này.

- Phối hợp với Kiểm soát viên trong quá trình thẩm định các báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

d) Các Vụ, Cục và các đơn vị khác chịu trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1445/QĐ-BCT ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Công Thương và quy định tại Quy chế này.

3. Mọi quan hệ giữa Kiểm soát viên tài chính với Bộ Tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, của Bộ Tài chính và Quy chế này.

4. Bộ Công Thương, Bộ Tài chính thường xuyên phối hợp, trao đổi các thông tin, báo cáo của Kiểm soát viên nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của chủ sở hữu đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

**Điều 14. Mọi quan hệ giữa Kiểm soát viên và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**

1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có quyền được Bộ Công Thương, Bộ Tài chính thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên; về chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao và các quy định tại Quy chế này, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có quyền báo cáo Bộ quản lý và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Bộ quản lý có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có

trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện các nội dung sau:

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Kiểm soát viên.

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, các điều kiện làm việc (theo tiêu chuẩn, định mức về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của Kiểm soát viên được Bộ Công Thương phê duyệt) và các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên theo quy định và quy chế của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

c) Tạo điều kiện để Kiểm soát viên tham gia đầy đủ các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu liên quan của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (kể cả việc truy cập vào trang thông tin nội bộ để khai thác toàn bộ hệ thống văn bản, tài liệu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên và chuyển các thông tin theo yêu cầu của Kiểm soát viên đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Bộ quản lý thì đồng thời gửi cho Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, trừ trường hợp có quy định khác của Bộ quản lý. Trường hợp có ý kiến khác với Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có quyền đề nghị Bộ quản lý trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, liên quan đến lĩnh vực nào, Hội đồng thành viên và/hoặc Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm cử thành viên phụ trách lĩnh vực đó và chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp, hỗ trợ Kiểm soát viên.

7. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm tham gia ý kiến trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Kiểm soát viên theo quy định; phối hợp với Kiểm soát viên trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác năm; cử đại diện tham dự họp với Kiểm soát viên mỗi quý ít nhất một (1) lần khi Kiểm soát viên mời họp để rà soát việc triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm soát viên, tạo sự phối hợp chặt chẽ với Kiểm soát viên.

#### **Điều 15. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**

1. Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm gửi Kiểm soát viên các tài liệu, hồ sơ của đơn vị như quy định tại khoản 1 Điều 6



Quy chế này khi Kiểm soát viên yêu cầu.

2. Khi nhận được thông báo lịch công tác của Kiểm soát viên liên quan đến mình, Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm bố trí thời gian để làm việc và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Kiểm soát viên phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính (hàng quý), báo cáo kiểm toán độc lập (hàng năm) và nghị quyết Đại hội cổ đông định kỳ hoặc bất thường cho Kiểm soát viên.

#### **Điều 16. Mọi quan hệ giữa Kiểm soát viên với Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**

1. Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm hỗ trợ và làm việc theo yêu cầu của Kiểm soát viên trong việc thực hiện những nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg và Quy chế này.

2. Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, sau khi tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, gửi biên bản kiểm tra cho Kiểm soát viên.

3. Các báo cáo của Ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam gửi cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đồng thời gửi cho Kiểm soát viên theo cùng phương thức và thời gian.

4. Kiểm soát viên được quyền đề nghị Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho trưng dụng cán bộ, chuyên viên của Ban Kiểm soát nội bộ để tiến hành các cuộc kiểm tra theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

5. Kiểm soát viên được quyền tham gia các cuộc kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chủ trì thực hiện.

6. Kế hoạch kiểm soát hàng năm của Ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên được gửi cho Kiểm soát viên ngay sau khi được thông qua.

#### **Điều 17. Mọi quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Bộ quản lý phân công, phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ các Kiểm soát viên khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ kiểm soát, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Kiểm soát viên được cử làm phụ trách chung có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, chương trình công tác chung để gửi Bộ Công Thương, Bộ Tài chính theo quy định.

3. Các báo cáo, văn bản của Kiểm soát viên gửi Bộ quản lý, Hội đồng



thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan khác phải đồng thời gửi cho Kiểm soát viên phụ trách chung để theo dõi.

4. Trường hợp vắng mặt vì lý do nào đó, Kiểm soát viên phụ trách chung ủy quyền cho một (1) Kiểm soát viên khác thay mặt mình phân công, điều phối hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

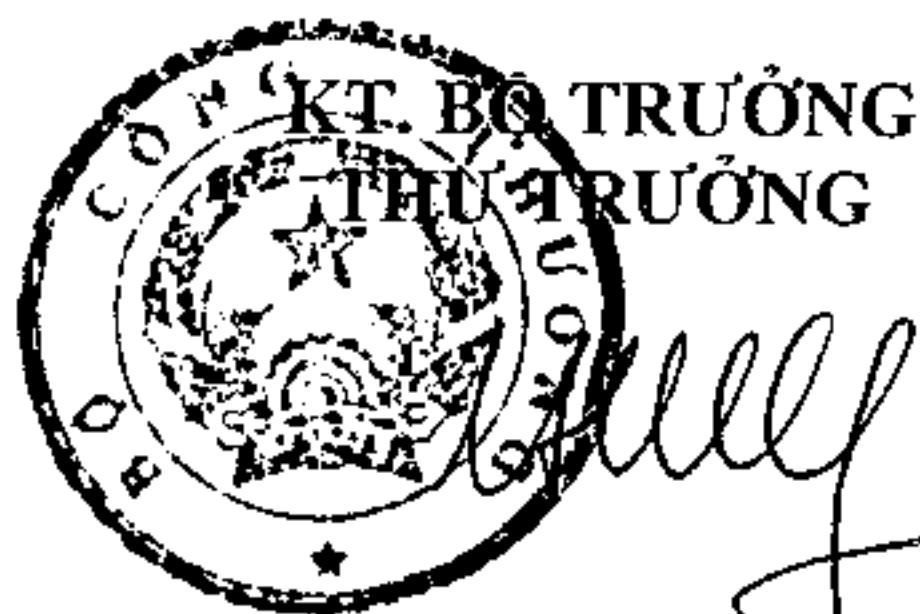
## **Chương 6**

### **TỔ CHỨC, THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Tổ chức, thực hiện**

1. Kiểm soát viên, các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và ý kiến của Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan./.



**Cao Quốc Hưng**